

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2011/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 02 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và
phương án phân bổ ngân sách năm 2012**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Điều 25 Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 16/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015;

Sau khi xem xét Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2011, phương hướng nhiệm vụ ngân sách 2012; Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 29/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương, ngân sách cấp tỉnh năm 2012; Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 29/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân

sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum năm 2012 với các chỉ tiêu sau (*phụ lục 1 và 2 kèm theo*):

1. Thu ngân sách tại địa bàn: 1.624.300 triệu đồng

Trong đó:

- Thu NSNN tại địa bàn cân đối ngân sách: 1.499.300 triệu đồng. Trong đó, nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất: 100.000 triệu đồng.

- Các khoản thu quản lý qua ngân sách: 125.000 triệu đồng, bao gồm thu xổ số kiến thiết 55.000 triệu đồng, thu tiền quyền sử dụng rừng 70.000 triệu đồng.

2. Thu ngân sách địa phương: 3.788.537 triệu đồng

Trong đó:

- Thu xổ số kiến thiết quản lý qua ngân sách: 55.000 triệu đồng

- Thu tiền quyền sử dụng rừng: 70.000 triệu đồng

3. Chi ngân sách địa phương: 3.788.537 triệu đồng

3.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 2.909.292 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 533.240 triệu đồng

(Trong đó: Lập Quỹ phát triển đất: 54.570 triệu đồng, chi đầu tư từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất khi có nguồn thu: 100.000 triệu đồng).

- Chi thường xuyên: 2.271.643 triệu đồng

- Dự phòng: 79.929 triệu đồng

3.2. Chi nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 754.245 triệu đồng

3.3. Chi từ các khoản thu quản lý qua ngân sách: 125.000 triệu đồng

Trong đó: Chi từ nguồn xổ số kiến thiết qua ngân sách: 55.000 triệu đồng, từ nguồn thu quyền tiền sử dụng rừng: 70.000 triệu đồng.

4. Thu, chi từ nguồn thu học phí, viện phí, phạt an toàn giao thông quản lý qua ngân sách: 95.500 triệu đồng.

Điều 2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương năm 2012: *(Phụ lục số 3 đính kèm)*

1. Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 533.240 triệu đồng. Trong đó, đầu tư hạ tầng các dự án khai thác quỹ đất khi có nguồn thu: 100.000 triệu đồng.

2. Nguồn xổ số kiến thiết (quản lý qua ngân sách): 55.000 triệu đồng

Điều 3. Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2012 như sau: *(Phụ lục số 4 đính kèm)*

1. Chi ngân sách cấp tỉnh: 2.071.418 triệu đồng

1.1. Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh: 1.330.600 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 284.880 triệu đồng *(trong đó, lập quỹ phát triển đất: 54.570 triệu đồng; chi đầu tư hạ tầng từ dự án phát triển quỹ đất khi có nguồn thu 100.000 triệu đồng)*

- Chi thường xuyên: 975.447 triệu đồng

- Dự phòng: 45.792 triệu đồng

1.2. Chi nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 618.118 triệu đồng

1.3. Chi từ các khoản thu quản lý qua ngân sách: 122.700 triệu đồng

Trong đó: Chi nguồn xổ số kiến thiết qua ngân sách: 52.700 triệu đồng, từ nguồn thu tiền quyền sử dụng rừng: 70.000 triệu đồng.

2. Thu, chi từ nguồn thu học phí, viện phí, phạt an toàn giao thông quản lý qua ngân sách: 85.750 triệu đồng.

Điều 4. Bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp huyện, thành phố *(ngân sách huyện)* năm 2012: *(Phụ lục số 5 đính kèm)*

Tổng số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho huyện: 1.245.918 triệu đồng, trong đó:

1. Bổ sung cân đối ngân sách trong thời kỳ ổn định: 851.716 triệu đồng

2. Bổ sung nhiệm vụ cụ thể từ nguồn NS cấp tỉnh: 107.177 triệu đồng

Trong đó, từ nguồn thu xổ số kiến thiết quản lý qua ngân sách: 2.300 triệu đồng.

3. Bổ sung có mục tiêu từ nguồn NS Trung ương: 136.127 triệu đồng

4. Bổ sung thực hiện tiền lương tối thiểu 830.000đ/tháng: 150.898 triệu đồng.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá X, kỳ họp thứ 3 thông qua.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Hà Ban

Phụ lục số 01

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2012
(Kèm theo Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2012 Trung ương giao	Dự toán 2012 HĐND giao	% DTĐP/DT TU' giao
A	Thu NSNN trên địa bàn (A1+A2)	1.302.000	1.624.300	124,8
A1	Thu NSNN trên địa bàn cân đối ngân sách	1.302.000	1.499.300	115,2
I	Thu từ SXKD trong n-ớc	1.250.000	1.447.300	115,8
1	Thu từ DNNN Trung - ơng	512.000	533.000	104,1
	- Thuế giá trị gia tăng	324.500	335.350	103,3
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.000	85.000	106,3
	- Thuế tài nguyên n- ớc	106.000	111.000	104,7
	- Thuế môn bài	170	170	100,0
	- Thu hồi vốn và thu khác	1.330	1.480	111,3
2	Thu từ DNNN địa ph- ơng	63.000	68.000	107,9
	- Thuế giá trị gia tăng	31.800	35.390	111,3
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.000	18.000	100,0
	- Thuế TTĐB hàng hoá, DV trong n- ớc	20	20	100,0
	- Thuế tài nguyên	12.000	13.410	111,8
	- Thuế môn bài	123	128	104,1
	- Thu hồi vốn và thu khác	1.057	1.052	99,5
3	Thu DN có vốn Đầu t- n- ớc ngoài	100	160	160,0
	- Thuế giá trị gia tăng		60	-
	- Thu khác	100	100	100,0
4	Thu khu vực ngoài quốc doanh	340.000	343.000	100,9
	- Thuế giá trị gia tăng	284.550	283.645	99,7
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.000	27.550	102,0
	- Thuế TTĐB hàng hoá, DV trong n- ớc	1.600	2.200	137,5
	- Thuế tài nguyên	9.000	10.260	114,0
	- Thuế môn bài	6.850	6.850	100,0
	- Thu khác ngoài quốc doanh	11.000	12.495	113,6

5	Lệ phí tr- ớc bạ	50.000	52.230	104,5
6	Thuế sử dụng đất NN	900	910	101,1
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		3.730	-
8	Thuế thu nhập cá nhân	54.000	56.000	103,7
9	Thuế bảo vệ môi tr- ờng	48.000	53.000	110,4
10	Thu phí và lệ phí	16.000	37.220	232,6
	Tr.đó: Lệ phí bãi gỗ nhập khẩu		20.000	-
11	Thu tiền sử dụng đất	150.000	279.100	186,1
*	<i>Từ nguồn sử dụng đất huyện</i>		179.100	
*	<i>Thu từ dự án khai thác quỹ đất, bán trụ sở nhà đất</i>		100.000	
12	Thu cho thuê mặt đất , mặt nước	2.500	2.800	112,0
13	Thu tiền bán nhà ở SHNN		100	-
14	Thu khác	12.000	16.550	137,9
15	Thu tại xã	1.500	1.500	100,0
II	Thu thuế XNK và VAT hàng NK	52000	52000	100,0
1	Thuế XNK và TTĐB hàng NK	2.000	2.000	100,0
2	Thuế VAT hàng nhập khẩu	50.000	50.000	100,0
A2	Các khoản thu quản lý qua ngân sách	-	125.000	-
1	Thu xổ số kiến thiết		55.000	-
2	Thu tiền quyền sử dụng rừng		70.000	-
B	Ghi thu, ghi chi quản lý qua ngân sách	-	95.500	-
1	Viện phí và học phí		82.500	-
2	Thu phạt an toàn giao thông		13.000	-
	PHẦN II: THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			-
A	Thu ngân sách địa phương (I+II+III)	3.466.288	3.788.537	109,3
I	Thu cân đối ngân sách địa phương	2.712.043	2.909.292	107,3
1	Thu cố định và điều tiết	1.244.071	1.441.320	115,9
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.325.980	1.325.980	100,0
3	Bổ sung thực hiện tiền lương tối thiểu 830.000đ	141.992	141.992	100,0
II	Bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương	754.245	754.245	100,0
1	Bổ sung nhiệm vụ đầu tư	573.605	573.605	100,0
	Nguồn ngoài nước	140.000	140.000	100,0

	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, dự án quan trọng và một số nhiệm vụ khác	433.605	433.605	100,0
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện chế độ chính sách	180.640	180.640	100,0
	Vốn ngoài nước	5.653	5.653	100,0
	Chi hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	174.987	174.987	100,0
III	Các khoản thu quản lý qua ngân sách	-	125.000	-
1	Thu xổ số kiến thiết		55.000	
2	Thu tiền quyền sử dụng rừng		70.000	
B	Ghi thu, ghi chi quản lý qua NS theo chế độ	-	95.500	
1	Viện phí và học phí	-	82.500	
2	Phạt an toàn giao thông		13.000	

Biểu số: 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2012
(Kèm theo Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG CHI	Dự toán 2012 Trung ương giao	Dự toán 2012 địa phương giao
A	Chi ngân sách địa phương	3.466.288	3.788.537
A1	Chi cân đối ngân sách địa phương	2.712.043	2.909.292
I	Chi đầu tư phát triển	383.300	533.240
	<i>Tr. Đó: Chi giáo dục và đào tạo</i>	<i>77.000</i>	<i>77.130</i>
	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>14.000</i>	<i>14.000</i>
1	Chi XDCB tập trung	382.800	532.740
1.1	Vốn trong nước	232.800	252.800
1.2	Chi nguồn thu sử dụng đất	150.000	279.100
a	Lập Quỹ phát triển đất		53.730
b	Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất		207.460
	Tr. Đó chi đầu tư dự án khai thác quỹ đất		100.000
c	Chi sự nghiệp quy hoạch, quản lý đất đai		17.910
1.3	Lập Quỹ PT đất từ nguồn cho thuê đất		840
2	Chi đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp	500	500
II	Chi thường xuyên	2.250.643	2.271.643
1	Chi giáo dục và đào tạo	994.798	994.798
2	Chi khoa học và công nghệ	12.952	12.953
3	Chi sự nghiệp môi trường		48.469
4	Chi trợ giá bù lỗ theo chính sách		14.702
5	Chi sự nghiệp kinh tế		224.101
6	Chi sự nghiệp y tế		291.994
7	Chi văn hoá - Thể thao và du lịch		33.702
8	Chi phát thanh truyền hình		16.576
9	Chi đảm bảo xã hội		56.935
10	Chi quản lý hành chính		501.080
11	Chi an ninh quốc phòng		49.359
12	Chi khác ngân sách		26.973
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000
IV	Chi dự phòng	77.100	79.929
V	50 % tăng thu DT 2012 cân đối lương		23.480
A2	Chi nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu	754.245	754.245

I	Bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư XD CB	573.605	573.605
1	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngoài nước	140.000	140.000
2	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước	433.605	433.605
II	Bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp	180.640	180.640
1	Vốn ngoài nước	5.653	5.653
2	Nhiệm vụ cụ thể vốn trong nước	174.987	174.987
A3	Khoản chi bố trí theo số thu thực tế		125.000
I	Chi XSKT quản lý qua ngân sách		55.000
II	Chi tiền quyền sử dụng rừng		70.000
B	Ghi thu, ghi chi QL qua NS theo chế độ		95.500
1	Viện phí, học phí		82.500
2	Phạt an toàn giao thông		13.000

Biểu số: 04

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2012
(Kèm theo Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG CHI	Dự toán chi ngân sách tỉnh 2012
A	Chi ngân sách địa phương	2.071.418
A1	Chi cân đối ngân sách địa phương	1.330.600
I	Chi đầu tư phát triển	284.880
	<i>Tr. Đó: Chi giáo dục và đào tạo</i>	<i>30.570</i>
	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>8.000</i>
1	Chi XDCB tập trung	284.380
1.1	Vốn trong nước	113.900
1.2	Chi nguồn thu sử dụng đất	169.640
a	Lập Quỹ phát triển đất	53.730
b	Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất	100.000
	<i>Tr. Đó chi đầu tư dự án khai thác quỹ đất</i>	<i>100.000</i>
c	Chi sự nghiệp quy hoạch, quản lý đất đai	15.910
1.3	Lập Quỹ PT đất từ nguồn cho thuê đất	840
2	Chi đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp	500
II	Chi thường xuyên	975.447
1	Chi giáo dục và đào tạo	248.302
2	Chi khoa học và công nghệ	11.783
3	Chi sự nghiệp môi trường	2.730
4	Chi trợ giá bù lỗ theo chính sách	5.542
5	Chi sự nghiệp kinh tế	145.314
6	Chi sự nghiệp y tế	289.104
7	Chi văn hoá - Thể thao và du lịch	23.336
8	Chi phát thanh truyền hình	7.022
9	Chi đảm bảo xã hội	14.974
10	Chi quản lý hành chính	192.057
11	Chi an ninh quốc phòng	14.550
12	Chi khác ngân sách	20.733
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000
IV	Chi dự phòng	45.792
V	50% tăng thu DT 2012 cân đối lương	23.480
A2	Chi nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu	618.118
I	Bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư XDCB	553.000
1	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngoài nước	140.000

2	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước	413.000
II	Bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp	65.118
1	Vốn ngoài nước	5.653
2	Nhiệm vụ cụ thể vốn trong nước	59.465
A3	Khoản chi bố trí theo số thu thực tế	122.700
I	Chi XSKT quản lý qua ngân sách	52.700
II	Chi tiền quyền sử dụng rừng	70.000
B	Ghi thu, ghi chi QL qua NS theo chế độ	85.750
I	Viện phí, học phí	80.200
II	Phạt an toàn giao thông	5.550